

Thành quả

Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích tự nhiên 5.862 km², dân số trên 2 triệu người. Là tỉnh có kinh tế phát triển khá, nằm trong vùng năng động nhất của nước ta. Đây cũng là nơi có nhiều thuận lợi về giao thông, có điều kiện và cơ sở công nghiệp phát triển khá sớm của nước ta.

KCN, trong này có 10 KCN đã được Chính phủ phê duyệt, hiện đã cho thuê được 61% tổng diện tích đất dành cho thuê trong các KCN. Đây là mức cho thuê cao nhất của cả nước.

Chín tháng đầu năm 2002, có 66 dự án được cấp mới, tổng vốn đăng ký 206,92 triệu USD (chiếm 19,13% số dự án và 34,84% tổng vốn FDI vào nước ta từ đầu

trên 30.000 lao động, sản xuất ra giá trị hàng hóa trên 2.497 tỷ VND, tăng 33,3% so năm 2000. Và để mở rộng thị trường xuất nhập khẩu khu vực kinh tế này cũng đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng cho đổi mới thiết bị, công nghệ. Đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng đã tạo nên những làn "sóng mạnh" để cải cách thủ tục chính ở địa phương, bằng việc tiếp xúc, lắng nghe ý

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

NHÌN TỪ ĐỒNG NAI

Thạc sĩ PHAN QUANG THÌN

Đến cuối tháng 9/2002, tỉnh Đồng Nai có 380 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký trên 5,38 tỷ USD, chiếm 9,5% số dự án (380/4.017) và 12,75% tổng vốn đăng ký (5.380/42.1978 tỷ USD) của cả nước (Nguồn: Niên giám thống kê năm 2001 và báo Tuổi trẻ số 19.9.2002). Đã có 229 dự án đang triển khai tổng vốn thực hiện 2,5 tỷ USD, chiếm trên 46,5% tổng vốn đăng ký. Trong này có 203 dự án thuộc các ngành công nghiệp, chiếm 89% dự án đang hoạt động. Hiện tại đã có trên 24 nước và vùng lãnh thổ đã vào làm ăn tại Đồng Nai; trong số này xuất hiện ngày càng nhiều các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia có năng lực về tài chính và công nghệ như: Công ty FUJITSU, Posililama, Tokin Electronic, TAYA, CFT, MUTU Showpla, v.v... Số dự án đang hoạt động nhiều nhất là các Đài Loan (gần 1/3), sau đó là các nước: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Pháp, Mỹ, Trung Quốc, châu Âu v.v...

Lĩnh vực đầu tư nước ngoài đã thu hút gần 10 vạn lao động vào làm việc, mức thu nhập bình quân đạt 800.000đ/người/tháng. Riêng số lao động trực tiếp đạt gần 700.000đ/người/tháng.

Vốn đầu tư FDI năm 2001 chiếm 43,43% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp 30,43% GDP. Mức tăng trưởng của khu vực vốn FDI hàng năm đạt từ 15 - 16,5%, đóng góp trên 12% tổng thu ngân sách; chiếm trên 89,3% kim ngạch xuất khẩu và trên 91,5% kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn.

Đồng Nai đã triển khai xây dựng 17

năm đến nay); tăng 94,1% số dự án và tăng 16,7% vốn đăng ký so cùng kỳ 2001.

Giá trị sản xuất công nghiệp 9 tháng của khu vực đạt 10,58 tỷ VNĐ, chiếm 59,8% tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn, tăng 16,2% so cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 900 triệu USD, nhập khẩu đạt 1.100 triệu USD, tham gia nộp ngân sách trên 502 tỷ VND.

Nhận xét

Qua thu hút FDI vào Đồng Nai ta thấy:

- Vốn FDI là bộ phận hữu cơ của nền kinh tế Đồng Nai, nguồn vốn này đã có những đóng góp tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội; Nguồn vốn này năm 1995 chiếm 75,92%; năm 1997 chiếm 74,4%; năm 2001 đạt 43,43% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; đã đóng góp GDP ở tỉnh: 12,9% năm 1995; 17,93% năm 1999 và 30,43% năm 2001. Riêng giá trị sản xuất công nghiệp năm 1995 chiếm 39,3%; năm 1997 lên 53,4% và năm 2001 đạt 59,44%.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh đã tham gia vào việc đẩy nhanh tiến trình đổi mới cơ chế chính sách, nâng cao trình độ quản lý, đổi mới thiết bị công nghệ, mở rộng thị trường kinh tế địa phương và khu vực, thể hiện các DNNN trung ương và địa phương trên địa bàn, hàng năm đã phải đầu tư hàng trăm tỷ đồng để mở rộng và đổi mới công nghệ để thâm nhập và mở rộng thị trường. Nếu năm 1995 xuất nhập khẩu của tỉnh mới thâm nhập được 35 nước thì nay đã thâm nhập được 70 thị trường các nước và vùng lãnh thổ. Riêng các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế tư nhân, cuối năm 2001 đã có 5.000 cơ sở với

kiến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để đơn giản và công khai hoá các thủ tục cấp phép đầu tư. Có lẽ Đồng Nai là 1 trong 2 tỉnh có nhiều dự án vốn FDI được cấp phép chỉ trong 1 - 2 ngày.

- Vốn FDI đã đóng một vai trò quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Những năm đầu, nguồn vốn FDI tập trung chủ yếu vào công nghiệp chế biến, nhưng từ năm 1997 đến nay, vốn FDI đã được mở rộng vào một số lĩnh vực nông lâm nghiệp, một số địa bàn xa xôi. Năm 1997 đến 1999 đã thu hút vốn FDI vào nông lâm nghiệp chiếm gần 3,5% tổng vốn đầu tư. Đây cũng là điều thường tình trong lâm nghiệp. Những năm 1995 trở về trước, cấu trúc tiêu dùng ở nước ta đang ở mức cao thì việc đầu tư vào sản xuất ở lĩnh vực này vừa ít vốn, thu lãi nhanh, đang có thị trường đầu ra. Nhưng điều mà ở Đồng Nai làm khá thành công là các nhà đầu tư không chỉ vào làm ăn ở Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch mà đã vào cả ở Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Tân Phú, Xuân Lộc, Long Khánh, v.v...

Muốn phân bố và thu hút vốn FDI vào các vùng xa xôi, tỉnh phải chủ động đầu tư vào: đường, điện, nước, điện thoại, viễn thông, tài chính, ngân hàng, mặt bằng, nguồn nguyên liệu, nhân lực, v.v và tạo chính sách, cơ chế thuyết phục, lôi kéo được các nhà đầu tư. Đầu tư để thu hút vốn FDI vào các vùng trên cùng một lúc chúng ta thực hiện được nhiều mục tiêu lớn: phát triển kinh tế vùng khó khăn, hình thành thêm các khu đô thị mới, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp

nông thôn. Với quan điểm và tư tưởng chỉ đạo này, không chỉ các dự án lớn đầu tư vào các KCN ở Biên Hòa, Nhơn Trạch, Long Thành mà ngay cả những dự án chỉ 1-5 triệu USD đầu tư vào các huyện xa xôi, lãnh đạo tỉnh chủ động gặp gỡ, bàn bạc, thảo luận với các nhà đầu tư, và khi cần giải quyết các vấn đề liên quan đến các bộ, ngành trung ương, hay đảm bảo cơ sở hạ tầng thì lãnh đạo tỉnh phân công nhau cùng các nhà đầu tư ra báo cáo tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các cơ quan trung ương. Từ tháng 10.2001 đến tháng 7.2002 đã có trên 10 dự án tiếp nhận hồ sơ và cấp phép chỉ trong vòng 5 ngày, có nhiều dự án chỉ trong vòng 8 giờ đến 24 giờ.

Nguyên nhân thành công

Đạt được những kết quả trên nhiều nhà kinh tế cho rằng, Đồng Nai là tỉnh "thiên thời, địa lợi, nhân hòa", có cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội tương đối hoàn chỉnh. Là tỉnh gần thành phố Hồ Chí Minh, gần sân bay quốc tế, gần các cảng lớn, gần các nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhưng những điều trên dù hoàn hảo đến đâu cũng chỉ mới là khách quan. Để có được kết quả trên, rõ ràng sự năng động, nhanh nhạy nỗ lực vượt lên chủ quan của con người mới có tính quyết định, đó là:

(1) Lãnh đạo tỉnh biết tranh thủ các bộ, ngành trung ương, các công ty tư vấn đầu tư trong và ngoài nước, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế ở trong và ngoài nước. Cùng với việc kết nghĩa làm ăn, thường xuyên quan hệ qua lại với nhiều tỉnh của hơn 10 nước trên thế giới, tỉnh còn tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư và thường mại nhiều nước trên thế giới; những việc làm này tạo cho lãnh đạo và các doanh nghiệp của tỉnh thêm nhiều kinh nghiệm trong thu hút vốn FDI và quan hệ làm ăn buôn bán.

(2) Tỉnh chú trọng hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có vốn FDI đang hoạt động tại địa phương. Chủ trương của tỉnh là: thường xuyên gặp gỡ các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỉnh coi đây là phương pháp tiếp thị trực tiếp, tiết kiệm và có hiệu quả nhất.

(3) Từ quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đến năm 2010 đã được Chính phủ phê duyệt, Đồng Nai đã nhanh chóng triển khai chi tiết công tác quy hoạch ngành và lãnh thổ ở từng địa bàn để từng bước bố trí đầu tư.

(4) Căn cứ vào hệ thống pháp luật các chính sách hiện hành, Đồng Nai ban hành

các quy định chi tiết áp dụng cụ thể trên địa bàn nhằm thực hiện nhanh chóng, chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, các cấp trong tỉnh. Tư tưởng chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là không được để các nhà đầu tư trong và ngoài nước chờ đợi trong lầm lũi.

Song cũng như cả nước, việc thu hút FDI vào Đồng Nai cũng còn một số tồn tại cần được quan tâm để từng bước giải quyết, đó là:

Trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhiều sản phẩm đầu tư bị trùng lặp dẫn đến cạnh tranh lẫn nhau quyết liệt như đối với ngành da giày, may dệt, điện tử, vv. Do cạnh tranh nhau cho nên nhìn chung chất lượng của nhiều dự án chưa cao, trình độ công nghệ và máy móc thiết bị công nghệ chỉ ở mức trung bình trong khu vực và còn lạc hậu xa so với thế giới; tốc độ đổi mới công nghệ còn quá chậm, nhất là ngành công nghiệp cơ bản như luyện kim và cơ khí. Các doanh nghiệp FDI gia công kim loại và sản xuất cơ khí chỉ đạt tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị 6-7%/năm. Và công nghiệp có vốn FDI chỉ chú trọng sản xuất hàng tiêu dùng là chủ yếu, vì đây là lĩnh vực vốn đầu tư thấp, sinh lợi nhanh. Trong vùng chưa có sự phân công và hợp tác để mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cao hơn cho đất nước. Tình hình hiện nay đang đặt ra là: cần có sự chỉ đạo từ trung ương, sự chủ động phối hợp, liên kết của các địa phương để thu hút các dự án có trình độ công nghệ cao. Đối với các dự án sản xuất thu hút nhiều lao động thì hoặc là điều về các vùng xa xôi của tỉnh hoặc phối hợp cùng nhau thuyết phục các nhà đầu tư chuyển các dự án loại này ra các tỉnh ngoài vùng. Đây là việc làm để giảm áp lực các vấn đề xã hội trên địa bàn.

Để thu hút được các dự án chất lượng cao, thiết bị công nghệ hiện đại tỉnh phải: phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ để tạo nguồn nguyên liệu cung cấp cho nhà đầu tư sản xuất; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao.

Đảng, Nhà nước ta đã và đang khuyến khích phát triển mạnh kinh tế tư nhân. Hai năm trở lại đây, thành phần kinh tế này ở tỉnh đã đạt được một số kết quả khá. Và để tạo môi trường cho kinh tế tư nhân phát triển đúng với khả năng và tiềm năng của địa phương, một số ý kiến cho rằng cần chú ý đẩy mạnh việc thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp ở tỉnh. Việc cổ phần hóa phải thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ ■

Thuế, phí và lệ phí có gì khác nhau?

(Tiếp theo trang 44)

Theo Pháp lệnh phí và lệ phí, tổ chức cá nhân được thu phí và lệ phí bao gồm:

1. Cơ quan thuế nhà nước.

2. Cơ quan khác của Nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức khác và cá nhân cung cấp dịch vụ, thực hiện công việc mà pháp luật qui định được thu phí, lệ phí.

Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải lập và cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp phí, lệ phí theo qui định của Bộ tài chính.

Trường hợp không được cấp chứng từ hoặc cấp chứng từ không đúng qui định thì đối tượng nộp phí, lệ phí có quyền yêu cầu tổ chức cá nhân thu phí, lệ phí cấp chứng từ thu hoặc khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu về tên phí, lệ phí, mức thu, phương thức thu và cơ quan qui định thu.

Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải thực hiện chế độ kế toán, qui định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí, thực hiện chế độ công khai tài chính theo qui định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân thu các loại phí lệ phí khác nhau phải hạch toán riêng từng loại phí, lệ phí.

Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước không phải chịu thuế.

Phí không thuộc ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân phải chịu thuế theo qui định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân không nộp hoặc nộp không đủ số tiền phí, lệ phí thì không được phục vụ công việc, dịch vụ hoặc bị xử lý theo qui định của pháp luật.

1. Người nào không thực hiện đúng những qui định về việc ban hành, tổ chức thực hiện, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo tính chất, mức độ vi phạm thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí không đúng qui định của pháp luật về phí và lệ phí thì bị xử lý theo qui định của pháp luật, số tiền đã thu sai phải được trả lại cho đối tượng nộp phí, lệ phí. Trường hợp không xác định được đối tượng nộp phí lệ phí thì số tiền đã thu sai phải nộp vào ngân sách nhà nước ■